

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NAM TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **249/2020/QĐST-HNGĐ**

*Nam Từ Liêm, ngày 02 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 232/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**1. Chị Bùi Thị Kim D**, sinh năm 1978;

**2. Anh Trần Đức T**, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: phường M, quận N, Thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về tình cảm: Anh Trần Đức T và chị Bùi Thị Kim D đăng ký kết hôn ngày 01/11/2018, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận T, Thành phố H, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Đến nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Đức T và chị Bùi Thị Kim D có 02 con chung là cháu Trần Hà P, sinh ngày 02/10/2001 và cháu Trần Đức P, sinh ngày 18/02/2012. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Trần Đức P cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Trần Hà P đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Trần Đức T và chị Bùi Thị Kim D có tài sản chung nhưng anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh Trần Đức T và chị Bùi Thị Kim D không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Trần Đức T và chị Bùi Thị Kim D phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức T và chị Bùi Thị Kim D.

- Về con chung: Giao cháu Trần Đức P, sinh ngày 18/02/2012 cho chị Bùi Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Trần Hà P, sinh ngày 02/10/2001, đến nay đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Anh Trần Đức T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Đức T và chị Bùi Thị Kim D tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đức T và chị Bùi Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí anh T đã đại diện nộp theo biên lai số AK/2010/0009397 ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh T, chị D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- CQTHADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND P. K, Q. T, TP. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Tuấn**